TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 68/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 18-8-2017
V/v tranh chấp
hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Một;

2. Ông Nguyễn Văn Mừng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Loan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 438/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2017 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Thị Lệ T, sinh năm 1970; địa chỉ cư trú: Đường T, khu phố T, phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Bùi Quốc V, sinh năm 1966; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã V, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13-3-2017, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án của nguyên đơn chị Trương Thị Lệ T trình bày:

Năm 1998 chị Trương Thị Lệ T và anh Bùi Quốc V quen biết, tìm hiểu nhau và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, anh chị chung sống không đăng ký kết hôn; sau khi cưới vợ chồng về sống bên gia đình anh V tại ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Tân, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh được ba năm thì vợ chồng ra sống riêng; quá trình chung sống anh V không chăm sóc gia đình thường xuyên rượu chè về nhà đánh đập vợ con và xúc phạm đến cha mẹ anh chị em của chị T; năm 2016 phát sinh mâu thuẫn trầm trọng hơn. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn không thể chung sống với nhau được nữa nên chị T xin ly hôn với anh Bùi Quốc V.

Về con chung: Có 01 con tên Bùi Quốc M, sinh năm 1999 chị T yêu cầu được nuôi, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Bùi Quốc V trình bày:

Anh đồng ý thống nhất với phần trình bày của chị Trương Thị Lệ T, anh và chị T qua thời gian tìm hiểu nhau thì được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 1998, không đăng ký kết hôn; sau khi cưới vợ chồng về chung sống bên gia đình anh tại ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Tân, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh được ba năm thì vợ chồng ra sống riêng; quá trình chung sống anh hay rượu chè về nhà có lời lẽ không tốt nên vợ chồng phát sinh mẫu thuẫn, đến khoảng năm 2016 thì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng anh cũng thấy được lỗi do anh gây ra cho vợ con, anh hứa sẽ khắc phục những sai sót trên để vợ chồng chung sống lại với nhau, quá trình giải quyết vụ án anh không đồng ý ly hôn; tại phiên tòa anh V đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Có 01 con tên Bùi Quốc M, sinh năm 1999 đã thành niên

tự lao động sinh sống được, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung ý kiến giải quyết vụ án: Do chị Trương Thị Lệ T và anh Bùi Quốc V không có đăng ký kết hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không công nhận mối quan hệ vợ chồng giữa chị Trương Thị Lệ T với anh Bùi Quốc V, con chung đã trưởng thành không giải quyết; tài sản chung, nợ chung: Không có không đặt ra giải quyết; về án phí buộc chị T phải chịu tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Năm 1998 chị Trương Thị Lệ T và anh Bùi Quốc V sau khi tìm hiểu được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, vợ chồng chung sống với nhau không đăng ký kết hôn là vi phạm Luật Hôn nhân và gia đình; nên mối quan hệ này không được pháp luật công nhận; quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, sống không hạnh phúc; nay chị T xin ly hôn anh V đồng ý. Xét thấy do chị T và anh V không có đăng ký kết hôn; căn cứ theo quy định tại Điều 14 của Luật Hôn nhân và

gia đình tuyên bố không công nhận mối quan hệ vợ chồng giữa chị Trương Thị Lệ T với anh Bùi Quốc V.

[2] Về con chung: Có 01 con tên Bùi Quốc M, sinh năm 1999, quá trình giải quyết vụ án chị T, anh V thống nhất con đã tốt nghiệp 12, trưởng thành tự lao động sinh sống được, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh trình bày ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử: Không công nhận mối quan hệ vợ chồng giữa chị Trương Thị Lệ T với anh Bùi Quốc V, con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết; tài sản chung, nợ chung: Không có không đặt ra giải quyết; về án phí buộc chị T phải chịu tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình theo luật định.

[6] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9; Điều 14; Điều 15 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố không công nhận mối quan hệ vợ chồng giữa chị Trương Thị Lệ T với anh Bùi Quốc V.

2. Về con chung: Có 01 con tên Bùi Quốc M, sinh năm 1999 đã thành niên; không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về nợ chung: Không giải quyết.

5. Án phí: Chị Trương Thị Lệ T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm HNGĐ, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0004050 ngày 03-5-2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án Dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các bên được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh./.

Nơi nhận:
- PKTNV TA tỉnh;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- UBND xã/phường nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Phan Tuyến